

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Truyền thông và Mạng máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Kim Hùng

2. Ngày tháng năm sinh: 19/02/1990; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 365, đường số 25, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 365, đường số 25, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0948790268;

E-mail: hunglk@uit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 05/2013 đến 08/2019: Nghiên cứu viên tại Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.

Từ 08/2019 đến 09/2021: Giảng viên tại Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Truyền thông, khoa Mạng máy tính và Truyền thông, trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02837252002

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 24 tháng 05 năm 2013, số văn bằng: 048MG13, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Mạng máy tính và Truyền thông

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 25 tháng 01 năm 2016, số văn bằng: , ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Truyền thông và An ninh thông tin

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường đại học Telecom Paristech, Cộng hòa Pháp

- Được cấp bằng TS [5] ngày 12 tháng 07 năm 2019, số văn bằng: 13389087, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Thông tin, viễn thông và điện tử

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Sorbonne, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu và xây dựng hệ thống phát hiện xâm nhập dựa trên máy học cho Internet vạn vật.

- Nghiên cứu và xây dựng các ứng dụng thông minh cho Internet vạn vật.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 33 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM cho cá nhân có thành tích Công bố khoa học xuất sắc	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2023
2	Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM cho cá nhân có thành tích Công bố khoa học xuất sắc	Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	2022
3	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về thành tích đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến năm 2021-2022	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022
4	Giấy khen cho cá nhân đạt thành tích là tác giả chính có bài báo khoa học xuất sắc	Trường đại học Công Nghệ Thông Tin	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là một công dân, ứng viên luôn chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của cơ quan đang công tác.
- Là một giảng viên, ứng viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên theo luật giáo dục và Điều lệ trường đại học, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo. Bên cạnh đó, ứng viên luôn hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành công nghệ thông tin (ĐH Công Nghệ Thông Tin, ĐHQG TP. HCM). Không chỉ truyền đạt kiến thức chuyên môn, ứng viên còn chú trọng bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cho sinh viên, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.
- Trong nghiên cứu khoa học, ứng viên hoàn thành xuất sắc các hoạt động nghiên cứu khoa học và luôn đặt tính trung thực và liêm chính lên hàng đầu.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 4 năm 11 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1								
2	2019-2020				4	304		304/1092.46/272
3	2020-2021				9	291		291/700.82/272
03 năm học cuối								
4	2021-2022				9	192	120	312/434/256
5	2022-2023			2	6	241		241/463/200
6	2023-2024			1	4	263	45	308/435.5/167

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 5.5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Xuân Thành		X	X		03/2021 đến 09/2021	Trường đại học Công Nghệ Thông Tin, đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	11/05/2023
2	Phan Đại Thắng		X	X		12/2022 đến 02/2023	Trường đại học Công Nghệ Thông Tin, đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	11/05/2023
3	Đỗ Thị Phương Uyên		X	X		12/2022 đến 06/2023	Trường đại học Công Nghệ Thông Tin, đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	24/04/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ tran g ... đến tran g)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Chính sách an toàn thông tin cho doanh nghiệp	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2021	4	CB	(1- 25; 26- 42; 43- 63; 111- 120;	573/QĐ-DHCNTT

1	An Industrial IoT Framework to Simplify Connection Process using System-Generated Connector	5	Có	IEEE 3rd International Forum on Research and Technologies for Society and Industry (RTSI), ISBN: 978-1-5386-3907-8	- Scopus	2	190 - 195	10/2017
2	A Scalable IoT Framework to Design Logical Data Flow using Virtual Sensor	5	Có	IEEE 13th International Conference on Wireless and Mobile Computing, Networking and Communications (WiMob, Rank B theo CORE2018), ISBN: 978-1-5386-3840-8	- Scopus	14	604 - 610	11/2017
3	WoT-AD: A Descriptive Language for Group of Things in Massive IoT	4	Có	IEEE 5th World Forum on Internet of Things (WF-IoT), ISBN: 978-1-5386-4981-7	- Scopus	10	257 - 262	07/2019
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	User-driven Error Detection for Time Series with Events	2	Có	IEEE 36th International Conference on Data Engineering (ICDE, rank A* theo CORE2020), ISBN: 978-1-7281-2903-7	- Scopus	12	745 - 757	05/2020
5	User-Driven Adaptive Sampling for Massive Internet of Things	2	Có	IEEE Access, ISSN: 2169-3536	Có - SCIE IF: 3.367, Q1	8	8 135798 - 135810	07/2020
6	DLASE: A light-weight framework supporting Deep Learning for Edge Devices	3	Không	2020 4th International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom), ISBN: 978-1-7281-6867-8	- Scopus	6	103 - 108	09/2020
7	Towards AI-Based Traffic Counting System with	4	Có	Journal of Advanced Transportation, ISSN: 2042-3195	Có - SCIE IF: 2.249, Q2	37	2021, 1 - 15	06/2021

	Edge Computing							
8	AirGen: GAN-based synthetic data generator for air monitoring in Smart City	2	Không	2021 IEEE 6th International Forum on Research and Technology for Society and Industry (RTSI), ISBN: 978-1-6654-4135-3	- Scopus	4	317 - 322	11/2021
9	Artificial Cognition for Early Leaf Disease Detection using Vision Transformers	3	Không	2021 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISBN: 978-1-6654-3380-8	- Scopus	49	33 - 38	11/2021
10	Realguard: A Lightweight Network Intrusion Detection System for IoT Gateways	4	Có	Sensors, Special Issue Cybersecurity in the Internet of Things, ISSN: 1424-8220	Có - SCIE IF: 3.9, Q2	62	22, 2, 432 - 450	01/2022
11	ODLIE: On-Demand Deep Learning Framework for Edge Intelligence in Industrial Internet of Things	2	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), ISBN: 978-1-6654-1002-1	- Scopus	2	458-463	02/2022
12	An Ensemble Feature Selection Algorithm for Machine Learning based Intrusion Detection System	3	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), ISBN: 978-1-6654-1002-1	- Scopus	4	50 - 54	02/2022
13	IMIDS: An Intelligent Intrusion Detection System against Cyber Threats in IoT	4	Có	Electronic, Special Issue Advances on Networks and Cyber Security, ISSN: 2079-9292	Có - SCIE IF: 2.9, Q2	51	11, 4, 524 - 540	02/2022
14	Midstiot: A multistage intrusion	3	Có	Wireless Communications and	Có - Scopus IF: , Q3	19	2022	02/2022

	detection system for internet of things			Mobile Computing, ISSN: 1530-8677				
15	A lightweight Machine-learning based Wireless Link Estimation for IoT devices	3	Có	2022 27th Asia Pacific Conference on Communications (APCC, rank C theo CORE2021), ISBN: 978-1-6654-9928-6	- Scopus		526 - 531	11/2022
16	Preventing Adversarial Attacks Against Deep Learning-Based Intrusion Detection System	3	Có	2022 17th International Conference on Information Security Practice and Experience (ISPEC, rank B theo CORE2021), ISBN: 978-3-031-21279-6	- Scopus		382 - 396	11/2022
17	Towards a high-performance threat-aware system for software-defined networks	4	Có	2022 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISBN: 978-1-6654-5189-5	- Scopus		280 - 285	11/2022
18	Towards an Attention-Based Threat Detection System for IoT Networks	4	Có	2022 9th International Conference on Future Data and Security Engineering, ISBN: 978-981-19-8068-8	- Scopus	2	301 - 315	11/2022
19	FormerLeaf: An efficient vision transformer for Cassava Leaf Disease detection	3	Có	Computers and Electronics in Agriculture, ISSN: 0168-1699	Có - SCIE IF: 8.3, Q1	52	204, 2023, 107518	12/2022
20	Toward a Predictive Smart Parking System in IoT-enabled Cities	3	Có	2022 9th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), ISBN: 978-1-6654-5423-0	- Scopus	3	1-6	01/2023
21	A Real-time Border Surveillance System using Deep Learning and Edge Computing	4	Có	2022 International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF), ISBN: 978-1-6654-6167-2	- Scopus	1	446-451	01/2023

22	Deep Feature Selection for Machine Learning based Attack Detection Systems	4	Có	2022 IEEE International Conference on Communication, Networks and Satellite (COMNETSAT), ISBN: 978-1-6654-6031-6	- Scopus	2	339 - 344	01/2023
23	Towards Smart Traffic Lights based on Deep Learning and Traffic Flow Information	3	Có	2022 9th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), ISBN: 978-1-6654-5423-0	- Scopus	2	99-104	01/2023
24	Enhancing Explainability of Machine Learning-based Intrusion Detection Systems	4	Có	2022 International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF), ISBN: 978-1-6654-6167-2	- Scopus		606 - 611	01/2023
25	Towards Generating Semi-Synthetic Datasets for Network Intrusion Detection System	4	Có	2023 International Conference on Information Networking (ICOIN), ISBN: 978-1-6654-6269-3	- Scopus	1	62-66	02/2023
26	BrainyEdge: An AI-enabled framework for IoT edge computing	3	Có	ICT Express, ISSN: 2405-9595	Có - SCIE <i>IF: 5.4, Q1</i>	11	9, 2, 211-221	04/2023
27	Towards sustainable agriculture: A lightweight hybrid model and cloud-based collection of datasets for efficient leaf disease detection	3	Có	Future Generation Computer Systems, ISSN: 0167-739X	Có - SCIE <i>IF: 7.5, Q1</i>	3	148, 2023, 488 - 500	06/2023
28	Robust detection of unknown DoS/DDoS attacks in IoT networks using	2	Có	Internet of Things, Special Issue Secure Communications in IoT, Edge and Cloud Systems, ISSN: 2543-1536	Có - SCIE <i>IF: 5.9, Q1</i>	17	23, 2023, 100851	06/2023

	a hybrid learning model							
29	The robust scheme for intrusion detection system in Internet of Things	2	Có	Internet of Things, ISSN: 2543-1536	Có - SCIE IF: 5.9, Q1	2	24, 2023, 100999	11/2023
30	Towards Real-time Outdoor Air Quality Prediction Using a Hybrid Model Based on Internet of Things Devices	4	Không	2023 IEEE International Conference on Communication, Networks and Satellite (COMNETSAT), ISBN: 979-8-3503-4111-9	- Scopus		683-688	02/2024
31	An Edge-based Fire Detection System for Real-Time IoT Applications	4	Có	2023 IEEE International Conference on Communication, Networks and Satellite (COMNETSAT), ISBN: 979-8-3503-4111-9	- Scopus		646-651	02/2024
32	The Impact of Rotational Invariance on Tree-and Deep Learning-Based Network Intrusion Detection System	3	Có	2023 International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF), ISBN: 979-8-3503-1585-1	- Scopus		509-514	03/2024
33	Benchmarking SVM Variants for Unsupervised Intrusion Detection System	3	Có	2023 International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF), ISBN: 979-8-3503-1585-1	- Scopus		521-526	03/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ([5] [7] [10] [13] [14] [19] [26] [27] [28] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phương pháp phát hiện rõ ràng các dị thường biệt lập, dị thường tập trung và điểm dừng trong chuỗi dữ liệu thời gian thu từ cảm biến	Viện sở hữu công nghiệp Pháp	20/08/2021	Tác giả chính	2
2	Phương pháp giảm mức tiêu thụ năng lượng dựa vào tần số đo và truyền dẫn của cảm biến được kết nối mạng	Viện sở hữu công nghiệp Pháp	17/09/2021	Tác giả chính	1

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1 2

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UỶ (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UỶ PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 1 năm 1 tháng

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

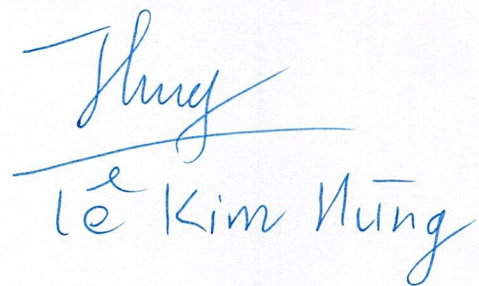
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hồ Chí Minh., ngày 28 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Kim Nhung